



## ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hóa

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh

Hà Nội, Việt Nam

(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ  
CÁC VẤN ĐỀ DÂN CHỦ, 11/2001

### TỰ DO TÔN GIÁO NHƯ LÀ MỘT QUYỀN CỦA CON NGƯỜI

### BÁO CÁO TỰ DO TÔN GIÁO QUỐC TẾ

*Bộ Ngoại giao Mỹ gần đây đưa ra Báo cáo Tự do Tôn giáo Quốc tế - một phần quan trọng trong chính sách nhân quyền của Mỹ. Báo cáo trình bày tình hình tự do tôn giáo ở từng nước trên thế giới, kể cả những vi phạm và những xu hướng cải thiện tình hình. Mục đích của báo cáo là đẩy mạnh chính sách của Mỹ trong việc tăng cường tự do tôn giáo trên bình diện quốc tế dựa trên hai truyền thống: lịch sử và sự cam kết của nhân dân Mỹ và những chuẩn mực do cộng đồng quốc tế xây dựng nên. Dưới đây là **Lời Tựa** và **Lời Giới Thiệu** của bản báo cáo.*

#### LỜI TỰA

Vào tháng 8 năm 1993, Bộ Trưởng Ngoại giao đã tăng cường hơn nữa nỗ lực của các sứ quán chúng ta về vấn đề nhân quyền. Các bộ phận trong mỗi sứ quán đều nhận được yêu cầu phải đóng góp thông tin và bổ sung những bằng chứng cho báo cáo về các vụ vi phạm nhân quyền và tăng cường những cố gắng mới nhằm gắn kết việc lên kế hoạch nhiệm vụ với việc tăng cường nhân quyền và dân chủ. Năm 1994, Văn Phòng Nhân quyền và các Vấn đề Nhân đạo đã được tổ chức lại với tên là Cục Dân Chủ, Nhân quyền và Lao động, thể hiện tầm bao quát rộng lớn hơn cũng như cách tiếp cận tập trung hơn đối với những vấn đề gắn kết chặt chẽ với nhau đó là nhân quyền, quyền của người công nhân và dân chủ. Vào năm 1998, Bộ Trưởng Ngoại giao thành lập Văn Phòng Tự do Tôn giáo Quốc tế. Vào tháng 5, năm 1999, Robert A. Seiple đã nhậm chức Đại sứ lưu động Phụ trách Vấn đề Tự do Tôn giáo Quốc tế. Từ tháng 9 năm 2000, khi đại sứ Seiple rời đi, chức vụ này vẫn bỏ trống.

Báo cáo năm 2001 được thực hiện trong giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2000 đến ngày 30 tháng 6 năm 2001, phản ánh nỗ lực không mệt mỏi của hàng trăm nhân viên của Bộ Ngoại giao, cơ quan đối ngoại và các cơ quan khác của chính phủ Mỹ trong một năm trời. Các sứ quán của chúng ta, cơ quan đã chuẩn bị những bản thảo đầu tiên cho báo cáo, tập hợp thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm thông tin từ các cơ quan chính phủ và tôn giáo, các tổ chức phi chính phủ, các nhà báo, những người theo dõi vấn đề nhân quyền, các nhóm tôn giáo và giới học giả. Việc tập hợp tin tức có thể nguy hiểm và nhân viên đối ngoại thường phải làm hết sức mình trong những điều kiện căng thẳng và có khi nguy hiểm, để điều tra những báo cáo về sự lạm dụng nhân quyền, theo dõi các cuộc bầu cử và trợ giúp những cá nhân gặp rủi ro vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo.

Sau khi các sứ quán hoàn thành các bản thảo, các văn bản được gửi đến Washington để các cơ quan sau đây xem xét lại một cách cẩn thận: Cục Dân chủ, Nhân quyền và Lao Động cùng các văn phòng của cơ quan này phụ trách vấn đề tự do tôn giáo quốc tế, báo cáo quốc gia và vấn đề cư trú, các vấn đề song phương, phối hợp với các văn phòng khác của Bộ Ngoại giao. Trong khi bổ sung, phân tích và biên tập các báo cáo, nhân viên Bộ Ngoại giao cũng sử dụng những nguồn thông tin của riêng họ. Nguồn thông tin này bao gồm các báo cáo của Mỹ và các nhóm nhân quyền khác, các quan chức chính phủ nước ngoài, các đại diện tại Liên Hợp Quốc, các tổ chức và các thể chế quốc tế và khu vực, các chuyên gia thuộc các trường đại học và Viện nghiên cứu cũng như phương tiện thông tin đại chúng. Các nhân viên cũng tham khảo ý kiến của các chuyên gia về vấn đề phân biệt đối xử và đàn áp tôn giáo, chức sắc của các tôn giáo khác nhau, các chuyên gia về các vấn đề luật pháp. Nguyên tắc chỉ đạo là phải đảm bảo mọi thông tin liên quan được đánh giá một cách khách quan, toàn diện và công bằng.

Báo cáo sẽ được sử dụng làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách, tiến hành ngoại giao, trợ giúp, đào tạo và phân bổ các nguồn lực khác. Được sự uỷ thác của Đạo luật tự do tôn giáo quốc tế, báo cáo cũng được sử dụng làm cơ sở để xác định những nước nào tham gia hoặc dung túng cho "những vi phạm đặc biệt nghiêm trọng" đối với tự do tôn giáo. Theo Đạo luật Tự do Tôn giáo Quốc tế, những nước dính líu vào những vi phạm như vậy hoặc những vi phạm khác sẽ không đưa vào bản báo cáo này, mà sẽ do chính phủ Hoa Kỳ giải quyết một cách riêng biệt. Báo cáo còn là như một cơ sở cho sự hợp tác giữa chính phủ Mỹ với những nhóm riêng biệt nhằm tăng cường sự tuân thủ quyền tự do tôn giáo đã được quốc tế công nhận.

## LỜI GIỚI THIỆU

*"Không phải ngẫu nhiên mà tự do tôn giáo là một trong những quyền tự do cơ bản trong Tuyên ngôn nhân quyền của chúng ta. Đó là quyền tự do đầu tiên của tâm linh con người - quyền được nói lên những lời mà Chúa đã ban cho chúng ta. Chúng ta phải thúc đẩy quyền tự do đó ở đất nước chúng ta. Chúng ta phải ủng hộ quyền tự do ấy trên thế giới".*

*Tổng thống George W. Bush  
3/5/2001, phát biểu trước Uỷ ban người Do Thái Mỹ*

Đạo luật Tự do Tôn giáo Quốc tế của năm 1998 buộc Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ, với sự giúp đỡ của Đại sứ lưu động phụ trách vấn đề tự do tôn giáo quốc tế, công bố báo cáo hàng năm về tự do tôn giáo quốc tế vào tháng 9. Bản báo cáo phải mô tả được thực trạng tình hình tự do tôn giáo ở mỗi nước, kể cả những vi phạm tự do tôn giáo và những xu hướng cải thiện tình hình, cũng như có bản tóm tắt. Mục đích của những bản báo cáo này là khuyếch trương chính sách của Mỹ tăng cường và bảo vệ tự do tôn giáo trên thế giới. Chính sách của Mỹ xuất phát từ truyền thống lịch sử và cam kết của nhân dân Mỹ, và những tiêu chuẩn do cộng đồng quốc tế định ra. Hai truyền thống này không chỉ nhất quán với nhau mà còn hỗ trợ cho nhau.

### **Cam kết của Mỹ đối với tự do tôn giáo**

Nước Mỹ có cam kết lâu dài đối với tự do tôn giáo. Những người sáng lập ra nước Mỹ coi tự do tôn giáo là quyền tự do đầu tiên trong Hiến pháp - đặt nó ở một vị trí xứng đáng trong các quyền tự do được quy định trong Tuyên ngôn Nhân quyền bởi vì họ tin rằng bảo đảm quyền tìm kiếm những sự thật cao cả và mục đích cuối cùng của nhân loại là một phần vô cùng quan trọng của nền dân chủ bền vững.

Các nhà sáng lập tin vào tính phổ biến của phẩm giá con người, cho rằng Tạo hoá ban cho con người những quyền nhất định, những quyền của họ do sự tồn tại của chính họ. Những quyền này bất khả xâm phạm bởi

chúng tồn tại trước khi xã hội và chính phủ được hình thành và không phải do các xã hội hay chính phủ tạo ra.

Cam kết duy trì giá trị phổ biến và tính bất khả xâm phạm của con người là trụ cột trong chính sách nhân quyền của Mỹ ở nước ngoài, kể cả chính sách thúc đẩy tự do tôn giáo. Các chính phủ bảo vệ tự do tôn giáo cho mọi công dân rất có thể cũng sẽ bảo vệ các quyền con người cơ bản khác. Khuyến khích các nền dân chủ ổn định lành mạnh là lợi ích quốc gia sống còn của Mỹ. Mở rộng dân chủ giúp chúng ta có được những người láng giềng tốt hơn, có được sự thịnh vượng về kinh tế, tăng trưởng thương mại và giảm xung đột.

### **Chuẩn mực quốc tế về tự do tôn giáo**

Tự do tôn giáo và lương tri là một trong những quyền căn bản trong hệ thống công cụ nhân quyền quốc tế thời kỳ hậu chiến tranh. Bắt đầu bằng Điều 18 trong Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền năm 1948, quyền tự do tôn giáo còn được quy định trong Công ước Quốc tế về quyền dân sự và chính trị, Hiệp ước Helsinki, Công ước của châu Âu về bảo vệ nhân quyền và các quyền tự do cơ bản, và Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về việc xoá bỏ các hình thức phân biệt đối xử và không khoan dung tôn giáo hay tín ngưỡng.

Quan điểm cho rằng các quyền cơ bản của con người không phải do các chính phủ tạo ra mà tồn tại trước khi chính phủ ra đời cũng được phản ánh trong các hiệp ước quốc tế khác. Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền năm 1948 - văn bản cơ bản về nhân quyền quốc tế, tuyên bố "mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng về phẩm giá và quyền lợi" và Tạo hoá "cho họ suy nghĩ và lương tri".

Trong những năm gần đây, cam kết quốc tế đối với tự do tôn giáo đã tăng lên. Chẳng hạn như năm 1986, Cao uỷ Liên Hợp Quốc về nhân quyền đã thành lập Văn phòng Đặc biệt về sự Khoan dung Tôn giáo nay là Uỷ ban Đặc biệt về Tự do Tôn giáo và Tín ngưỡng. Kể từ khi được chỉ định vào chức vụ báo cáo viên đặc biệt, Abdel Fattah Amor đã đưa ra các báo cáo về nhiều nước, kể cả Sudan, Liên bang Nam Tư, Pakistan, Iran, Việt Nam, Ấn Độ, Australia, Hy Lạp, Đức và Mỹ. Công việc của ông là minh chứng tiếp tục và đáng kể cam kết của cộng đồng quốc tế nhằm tăng cường tự do tôn giáo.

Bộ Ngoại giao Mỹ đưa ra báo cáo hàng năm lần thứ ba này về tự do tôn giáo quốc tế (2001) bởi vì đây là một phần trọng yếu của chính sách nhân quyền của Mỹ và thúc đẩy hơn nữa lợi ích của Mỹ, và bởi vì cam kết chặt chẽ của chúng ta đối với tiêu chuẩn quốc tế về tự do tôn giáo.

*Toàn văn bài viết có trên Internet tại:*

<http://usinfo.state.gov/journals/itdhr/1101/ijde/preface.htm> (Tiếng Anh)

[http://usembassy.state.gov/vietnam/wwwhta62\\_2.html](http://usembassy.state.gov/vietnam/wwwhta62_2.html) (Tiếng Việt)